

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 01/12/2022

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Hoàng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án dân sự thụ lý số 181/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số 85/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/11/2022 giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Thu T - Sinh năm: 1990

Địa chỉ thường trú: Thôn TH, xã TV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

*** *Bị đơn:*** Ông Trần Văn Xanh - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Tổ dân phố TH, phường CT, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trần Văn X tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 96, quyển số 01/2014 ngày 11/11/2014. Trong quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần Văn X.

Về con chung: Tôi và ông Trần Văn X có hai con chung là cháu Trần Văn

T, sinh ngày 18/5/2015 và cháu Trần Thị Ngọc X, sinh ngày 17/3/2017. Tôi yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung chưa thành niên là cháu Trần Văn T và Trần Thị Ngọc X, không yêu cầu ông Trần Văn X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Phát biểu tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh kết luận:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Nguyên đơn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 228, 238, 320 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh giải quyết ly hôn đối với bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vụ án có đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục rút gọn nên áp dụng các quy định về thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục rút gọn tại Chương XVIII của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Trần Văn X tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 11/11/2014 tại UBND xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu T và ông Trần Văn X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án thể hiện sự bỏ mặc, không có thiện chí của bị đơn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Trần Văn X có 02 con chung là các cháu Trần Văn T, sinh ngày 18/5/2015 và Trần Thị Ngọc X, sinh ngày 17/3/2017. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Các con chung đều đang chung sống cùng với mẹ, có nguyện vọng ở với mẹ. Bà Nguyễn Thị Thu T đủ điều kiện để yêu thương con, chăm lo cho việc sinh hoạt, học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con. Do đó, việc giao các cháu Trần Văn T, sinh ngày 18/5/2015 và Trần Thị Ngọc X, sinh ngày 17/3/2017 cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thu T về việc không yêu cầu ông Trần Văn X cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu T chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Các Điều 28, 228, 238, 316, 317, 321, 322 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn ông Trần Văn X.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là các cháu Trần Văn T, sinh ngày 18/5/2015 và Trần Thị Ngọc X, sinh ngày 17/3/2017.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0000261 ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

** Quy định chung: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Cam Ranh;
- Chi cục THADS Tp. Cam Ranh;
- UBND xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm đồng (số 96, quyền số 01/2014 ngày 11/11/2014);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Hoàng